TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 02 - 2023
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2. Ông Vũ An Quản.

-***Thư ký phiên tòa****:* Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 589/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1982; ĐKHKTT: thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: ....., phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1980; ĐKHKTT: H, phường Q, thành phố Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Nguyễn Cảnh T trình bày: Anh và chị Trần Thị T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 17 tháng 12 năm 2012. Sau ngày cưới vợ chồng ở riêng, do làm ăn gặp khó khăn nên đã bán nhà và đi ở thuê tại T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương từ năm 2015. Anh kinh doanh tự do còn chị T là nhân viên văn phòng. Vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không chia xẻ với nhau về công việc gia đình, về kinh tế không tin tưởng nhau. Tháng 5/2022 anh thuê nhà tại N, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ở còn nhà trên thì chị T và con gái anh ở. Nay anh thấy không thể chung sống được với

chị T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Trần Thanh V, sinh ngày 22/12/2012, hiện nay con đang ở với chị T. Nguyện vọng của con V muốn được ở với chị T và chị T cũng có nguyện vọng xin được nuôi con, anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con. Anh cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi tháng 5.000.000 đồng phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của chị Trần Thị T là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như anh T trình bày, còn về mâu thuẫn là do anh T sống không chung thủy với chị, chị xác định không còn tình cảm với anh T, nhưng cũng không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ.

Về con chung: Vợ chồng có một con như anh T trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của chị muốn được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13 tháng 02 năm 2023, chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với chị T, đồng ý cho chị T được tiếp tục nuôi con và anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng phương thức hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Cảnh T là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T, chị T là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Cảnh T, đề nghị xử cho anh Nguyễn Cảnh T được ly hôn chị Trần Thị T; Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T nuôi con Nguyễn Trần Thanh V, sinh ngày 22/12/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là

5.000.000 đồng/tháng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là anh Nguyễn Cảnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Trần Thị T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cảnh T và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 17 tháng 12 năm 2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T chị T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, thực tế đã sống ly thân, cả hai đều khẳng định không còn tình cảm với nhau. Tuy nhiên, anh T xin ly hôn, chị T không đồng ý ly hôn với lý do con còn nhỏ. HĐXX thấy mặc dù chị T không đồng ý ly hôn nhưng chị khẳng định không còn tình cảm với anh T nữa và thực tế chị T không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T. Lý do chị T không đồng ý ly hôn vì con nhỏ là không chính đáng, không có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hôn nhân của anh T và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Trần Thanh V, sinh ngày 22/12/2012 hiện con đang ở cùng với chị T. Ly hôn cả hai anh chị thống nhất chị T nuôi con, anh T phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Như vậy, việc giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không chỉ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con V mà còn giúp đỡ chị T thực hiện tốt thiên chức cao cả của người mẹ là được trực tiếp nuôi dưỡng, dậy dỗ con cái, điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết

[5] Về án phí: Anh T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo định kỳ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Cảnh T. Xử cho anh Nguyễn Cảnh T ly hôn chị Trần Thị T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Thanh V, sinh ngày 22/12/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Cảnh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng của tháng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, mà anh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Cảnh T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0001331 ngày 10/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Q ;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú